TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139/QĐ-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

- Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

- Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Công văn số 802/TLĐ ngày 05/6/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc Thẩm định Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi;

- Xét đề nghị của Ban Chính sách – Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 569/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2011 của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên Công đoàn và các cấp Công đoàn trong tỉnh, các Ban và đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngô Thị Kim Ngọc

Nơi nhận:
- Đoàn Chủ tịch TLĐ;
- Ban CSKTXH-TĐKT TLĐ;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- TT và các ban LĐLĐ tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp LĐLĐ tỉnh;
- UV BCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- CĐCS trực thuộc CĐ ngành TW, Công đoàn Tổng Công ty đóng trên địa bàn;
- Lưu VP, Ban CS-PL.

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-LĐLĐ ngày 09/7/2015)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn; Hội đồng Thi đua khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ Thi đua khen thưởng và quản lý Quỹ Thi đua khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn trong tỉnh; người có đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được khen thưởng với mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

4. Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

5. Đối với cá nhân trong một năm chỉ được đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc".

6. Trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các hình thức khác nhau, nhưng khi đã được khen toàn diện sẽ không được khen chuyên đề hàng năm và ngược lại (trừ khen thưởng vào sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn).

7. Theo Quy chế của Tổng Liên đoàn, Công đoàn ngành Trung ương chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc sự quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề (*Không khen*

thưởng thường xuyên hàng năm cho tập thể, cá nhân thuộc sự quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh).

8. Những trường hợp đề nghị khen thưởng mà bị kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật hoặc có đơn thư tố cáo nhưng chưa được xác minh làm rõ thì chưa xét khen thưởng (trừ đơn thư tố cáo mạo danh, nặc danh).

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn

1.1 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân :

"Đoàn viên Công đoàn xuất sắc".

1.2 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

1.2.1."Cờ thi đua Tổng Liên đoàn";

1.2.2. "Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh";

1.2.3. "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc"; "Nghiệp đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc" *(gọi chung là "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc").*

1.2.4. "Tổ Công đoàn xuất sắc","Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc","CĐ bộ phận xuất sắc","Nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc" *(gọi chung là "Tổ Công đoàn xuất sắc").*

2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước: "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú", "Anh hùng Lao động";

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

2.2.1. "Chiến sỹ thi đua toàn quốc";

2.2.2. "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn";

2.2.3. "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

2.2.4. "Lao động tiên tiến";

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

2.3.1. "Cờ thi đua của Chính phủ";

2.3.2. "Tập thể lao động xuất sắc";

2.3.3. "Tập thể lao động tiên tiến";

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

1.1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;

1.2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;

1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;

1.4. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn";

1.5. Giấy khen Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc các doanh nghiệp Công đoàn;

1.6. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" của Tổng Liên đoàn;

1.7. Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh;

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Huân chương;

2.2. Huy chương;

2.3. Bằng khen;

2.4. Giấy khen.

Chương III
KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN
Mục 1
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc

Danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau :

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao (đúng kế hoạch, đạt chất lượng, được lãnh đạo đơn vị ghi nhận);

3. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui định của cơ quan, đơn vị;

4.Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 7. Danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc"

Danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc" xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;

3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc"

Danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc" xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn trong năm được xếp loại vững mạnh;

2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;

3. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu "Cờ thi đua Tổng Liên đoàn"

1. "Cờ thi đua Tổng Liên đoàn" xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc"; số Công đoàn cơ sở được đề nghị tặng "Cờ thi đua Tổng Liên đoàn" không quá 15% tổng số Công đoàn cơ sở được tặng "Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh".

2. "Cờ thi đua Tổng Liên đoàn" xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các cụm, khối thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

Tổng số Cờ thi đua Tổng Liên đoàn xét tặng cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 20% tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng "Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh".

3. "Cờ thi đua Tổng Liên đoàn" xét tặng cho Liên đoàn Lao động tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau :

3.1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn suy tôn dẫn đầu và xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức;

3.2. Thực hiện thu kinh phí Công đoàn và nộp ngân sách Công đoàn đầy đủ theo quy định của Tổng Liên đoàn;

3.3. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân điển hình tiên tiến, có cá nhân được tặng Bằng Lao động sáng tạo.

Điều 10. "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn"

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua ***hàng năm*** của Tổng Liên đoàn gồm :

1.1. Chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động";

1.2. Chuyên đề "Văn hoá, Thể thao";

1.3. Chuyên đề "Giỏi việc nước, đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn" hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn xét khen thưởng "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn" *(có hướng dẫn riêng).*

4. Số lượng "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn" xét tặng hàng năm:

Liên đoàn Lao động tỉnh được đề nghị xét tặng không quá 01 cờ; nếu LĐLĐ có từ 1800 Công đoàn cơ sở trở lên được đề nghị xét tặng không quá 02 cờ.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng cờ khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

Điều 11. "Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh"

1. "Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh" xét tặng cho Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận và có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

* Số lượng : Không quá 0,5% tổng số Công đoàn cơ sở

2. "Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh" xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn sau đây :

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn suy tôn dẫn đầu và xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức;

- Thực hiện tốt thu kinh phí, đoàn phí và tài chính Công đoàn đầy đủ theo quy định.

* Số lượng : Tối đa 10 cờ (có phân bổ riêng)

Mục 2
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" *(có hướng dẫn riêng)*

Điều 13. Bằng khen của BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho **cá nhân** đạt tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho **công nhân, lao động** đạt tiêu chuẩn sau:

Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được tặng giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 01 Bằng Lao động sáng tạo.

3. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét tặng cho **tập thể** từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên;

3.3. Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn Ngành Trung ương và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh.

4. Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm.

- Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho tập thể (gồm Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 1% tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;

- Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,02% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 14. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm:

Chuyên đề "Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen chuyên đề (có hướng dẫn riêng).

4. Số lượng bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm.

Liên đoàn Lao động tỉnh được đề nghị xét tặng không quá 4 bằng khen; nếu LĐLĐ tỉnh có từ 100.000 đoàn viên trở lên được đề nghị xét tặng không quá 6 bằng khen.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng bằng khen khi tiến hành Hội nghị Tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

Điều 15. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Cá nhân : Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn tỉnh xét tặng cho **cá nhân** đạt các tiêu chuẩn sau :

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương tốt trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương, đơn vị.

1.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có ít nhất 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.3. Đã được tặng Giấy khen của Công đoàn.

Riêng đối với công nhân, lao động đạt tiêu chuẩn sau :

Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ, đã được tặng giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 01 Bằng Lao động sáng tạo.

2. Tập thể : Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho **tập thể** đạt các tiêu chuẩn sau :

2.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn; được cụm, khối thi đua bình chọn (đối với những đơn vị thuộc khối, cụm thi đua của LĐLĐ tỉnh).

2.2. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh;

Điều 16. Bằng Lao động sáng tạo

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét tặng ***hàng năm*** cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 3 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (Trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có từ 1giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế- xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó xác nhận.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó.

Điều 17. Giải thưởng

1. "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" của Tổng Liên đoàn.

1.1. Đối tượng để xét tặng:

1.1.1. Công nhân đang trực tiếp lao động, sản xuất; kỹ sư, kỹ thuật viên trực tiếp sản xuất hoặc điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế có tổ chức Công đoàn (bao gồm: Tổ trưởng, đội trưởng sản xuất, trưởng xưởng).

1.1.2. Là đoàn viên Công đoàn, có thời gian làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị từ 5 năm trở lên.

1.2. Tiêu chuẩn để xét tặng "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh".

1.2.1. Có Bằng Lao động sáng tạo hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, công tác mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các hội thi tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, cấp quốc gia và quốc tế.

1.2.2. Có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

1.2.3. Đã được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng các cấp.

Tổng Liên đoàn quy định tiêu chuẩn cụ thể phù hợp khi xây dựng kế hoạch trao giải "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh"...

2. Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh (có hướng dẫn riêng)

Điều 18. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau :

1.1. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình tiêu biểu của đơn vị, ngành địa phương.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2.2. Là tập thể tiêu biểu của cơ quan, đơn vị, Công đoàn ngành tương đương, Liên đoàn lao động huyện, thành phố.

Điều 19. Tỷ lệ xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng :

1. Đối với LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành tương đương, Công đoàn Công ty Cổ phần đường được xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo tỷ lệ sau :

1.1. Tập thể : Tối đa 20% tổng số CĐCS, CĐCS thành viên.

1.2. Cá nhân : Tối đa 2% tổng số cán bộ, đoàn viên công đoàn.

Trong đó : LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương khen thưởng 65%; đề nghị tỉnh khen 30 %, đề nghị Tổng Liên đoàn khen 5%. Riêng đối với Công đoàn Viên chức khen thưởng 60%; đề nghị tỉnh khen 35 %, đề nghị Tổng Liên đoàn khen 5%.

2. Đối với Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, ngoài việc xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền, được đề nghị Công đoàn cấp trên khen thưởng theo tỷ lệ sau :

- Dưới 50 đoàn viên được đề nghị khen thưởng tối đa 01 người
- Từ 50 đến 100 đoàn viên đề nghị khen thưởng tối đa 02 người
- Từ 101 đến 200 đoàn viên đề nghị khen thưởng tối đa 03 người
- Từ 201 đến 350 đoàn viên đề nghị khen thưởng tối đa 04 người
- Trên 350 đoàn viên, cứ tăng thêm 200 đoàn viên được đề nghị khen thưởng thêm 01 người, nhưng tối đa không quá 10 người.

Trong đó, LĐLĐ tỉnh khen thưởng 90%, đề nghị Tổng Liên đoàn 10%

3. Đối với các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua : Không quá 15 Bằng khen cho tập thể, trong đó LĐLĐ tỉnh khen 70%, đề nghị Tổng Liên đoàn khen 30% (có phân bổ riêng).

Chương IV
DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 20. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân:

Cán bộ, công chức, viên chức, lao động làm việc trong cơ quan Công đoàn bao gồm: Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động huyện, thành phố Công đoàn ngành và tương đương; cán bộ, viên chức, công nhân, lao động làm việc trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Tập thể:

Các cơ quan Công đoàn bao gồm: Các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn Ngành và tương đương.

Việc bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua đối với tập thể và cán bộ Công đoàn chuyên trách thực hiện cùng với công nhân, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị và do thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 21. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn", trong đó có 6 năm liên tục đạt "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" là năm liền kề với năm đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn" lần thứ hai.

Điều 22. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn"

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn" phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Hội đồng khoa học, sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 23. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Là "Lao động tiên tiến";

1.2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị.

Điều 24 . Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1.1. Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

1.1.2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

1.1.3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

1.1.4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

1.2. Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

1.2.1. Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;

1.2.2. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 1 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 1 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 6 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 25 . Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Tổng Liên đoàn xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ " cho tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

1. Lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu cụm, khối thi đua do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức. Số lượng tập thể được đề nghị tặng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" không quá 20% tổng số tập thể được tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn;

2. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 26. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" gồm:

1.1. Các ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương...

1.2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc LĐLĐ tỉnh;

2. Tiêu chuẩn, tỷ lệ Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":

2.1. Tiêu chuẩn : "Tập thể lao động xuất sắc" phải đạt các tiêu chuẩn sau :

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

2.2. Tỷ lệ "Tập thể lao động xuất sắc" không vượt quá 40% trong tổng số tập thể đạt "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 27. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 28. Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Anh hùng lao động... cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo tiêu chuẩn được quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 29. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh phụ trách công tác thi đua khen thưởng;

2.3. Thành viên Hội đồng gồm có các đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, Trưởng các ban LĐLĐ tỉnh và các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Số thành viên tối đa 11 người.

Giao cho Ban Chính sách – Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của ngành, địa phương, đơn vị;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của Công đoàn ngành, địa phương, đơn vị;

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 30. Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương.

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương.

2.3. Thành viên Hội đồng gồm có các đồng chí trong Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT, Trưởng ban Nữ công Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương; các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Số thành viên tối đa 07 người.

Chương VI
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH
HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
Mục 1
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 31. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn";

2. Danh hiệu "Cờ thi đua Tổng Liên đoàn";

3. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn";

4. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;

5. Bằng Lao động sáng tạo;

6. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn;

7. Giải thưởng "Nguyễn Đức Cảnh".

* Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn uỷ quyền cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp tỉnh ký quyết định công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" cho các tập thể đơn vị trực thuộc (các ban LĐLĐ tỉnh và các đơn vị sự nghiệp thuộc LĐLĐ tỉnh) và báo cáo kết quả về Tổng Liên đoàn.

Điều 32. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng :

1. Danh hiệu "Cờ thi đua Liên đoàn Lao động cấp tỉnh "

2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến", "Lao động tiên tiến" cho tập thể, cá nhân ở cơ quan và các đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương.

4. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh (Nhà Văn hoá Lao động, Quỹ trợ vốn ...) theo uỷ quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Liên đoàn Lao động tỉnh xét và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", cho Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn Viên chức tỉnh; Công đoàn Khu Kinh tế, Khu Công nghiệp tỉnh và tương đương.

Điều 33. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp quyết định khen thưởng danh hiệu "Lao động tiên tiến" và Giấy khen.

Điều 34. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương quyết định khen thưởng danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc" và Giấy khen.

Điều 35. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc", "Tổ Công đoàn xuất sắc" và Giấy khen.

Mục 2
ĐỐI TƯỢNG, TUYẾN TRÌNH, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 36. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công đoàn ngành Trung ương và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

2. Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xét, đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho Liên đoàn Lao động cấp huyện, thành phố; Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế Dung Quất, Công đoàn cơ sở và cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc các đơn vị nêu trên.

Điều 37. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng lập riêng; Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng lập riêng theo từng loại hình khen thưởng (không trình chung) như: Khen thưởng thành tích thi đua thường xuyên (ví dụ: Cờ thi đua và Bằng khen toàn diện...); Khen thưởng thành tích thi đua chuyên đề, thi đua đột xuất (ví dụ cờ thi đua và bằng khen chuyên đề; Bằng Lao động sáng tạo; Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn...).

Khi trình LĐLĐ tỉnh xét để đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, Chủ tịch UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng phải gửi hồ sơ bằng văn bản, đồng thời gửi các file điện tử của hồ sơ trình về Liên đoàn Lao động tỉnh theo địa chỉ: Bancsplqn@gmail.com.

1. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng gồm có :

1.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

1.2. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

1.3. Tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 2)*;

1.4. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ (2 bản), *(theo mẫu số 3)*

1.5. Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua (do đơn vị trình tóm tắt) *theo mẫu số 6;*

1.6. Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến, giải pháp;

1.7. Bản photo Quyết định hoặc Bằng khen về thành tích đã được khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn, gồm có :

2.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

2.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn" *(Theo mẫu số 4)*

2.3. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

2.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế;

2.5. Tóm tắt đề tài, giải pháp, sáng kiến ...*(theo mẫu số 8)*

2.6. Bản photo Quyết định hoặc Bằng khen về thành tích đã được khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo gồm có:

3.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

3.2. Báo cáo thành tích của cá nhân *(theo mẫu số 7)*

3.3. Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo *(theo mẫu số 8)*

3.4. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu; hoặc Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

- Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của đề tài đã được áp dụng vào thực tế;

3.5. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

4. Hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng của tổ chức Công đoàn" *(có Hướng dẫn riêng)*

5. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh khen thưởng :

5.1. Tờ trình *(kèm theo danh sách)* đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

5.2. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

5.3. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ *(theo mẫu số 3)*

5.4. Tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 2)*

5.5. Kết quả chấm điểm, phân loại CĐCS.

** Riêng đề nghị khen thưởng Cờ thi đua và Bằng khen theo Khối, Cụm thi đua thì do khối trưởng, cụm trưởng làm thủ tục hồ sơ đề nghị.*

6. Hồ sơ đề nghị Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Tập thể Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến" :

6.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

6.2. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

6.3. Báo cáo thành tích đề nghị "Tập thể Lao động xuất sắc" *(theo mẫu số 3)*; Báo cáo thành tích đề nghị "Chiến sỹ thi đua cơ sở" *(theo mẫu số 4)*.

6.4. Tóm tắt đề tài, giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân đề nghị "Chiến sỹ thi đua cơ sở" *(theo mẫu số 8)*.

7. Hồ sơ đề nghị khen thưởng các chuyên đề (có Hướng dẫn riêng).

Điều 38. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh xét trình khen thưởng cấp nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" 04 bộ, mỗi bộ gồm có:

1.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*;

1.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" *(theo mẫu số 4)*;

1.3. Báo cáo tóm tắt nêu rõ về nội dung đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực *(theo mẫu số 5)*;

1.4. Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

1.5. Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen;

1.6. Bản photo Quyết định hoặc Bằng khen về thành tích đã được khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" 4 bộ, mỗi bộ gồm có:

2.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ *(theo mẫu số 3);*

2.3. Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", có xác nhận của cấp trình Tổng Liên đoàn *(theo mẫu số 6);*

2.4. Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

2.5. Xác nhận của địa phương về thực hiện pháp luật, chủ trương chính sách của Nhà nước tại địa phương.;

2.6. Bản photo Quyết định hoặc Bằng khen về thành tích đã được khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương 05 bộ, mỗi bộ gồm có :

3.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

3.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 3 và số 4)*;

3.3. Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 5 và số 6)*;

3.4. Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

3.5. Bản photo Quyết định hoặc Bằng khen về thành tích đã được khen thưởng.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" 4 bộ, mỗi bộ gồm có:

4.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

4.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 3 và số 4)*;

4.3. Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 5 và số 6)*;

4.4. Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng;

4.5. Bản photo Quyết định hoặc Bằng khen về thành tích đã được khen thưởng.

5. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng 3 bộ, mỗi bộ gồm có :

5.1. Tờ trình (kèm theo danh sách) đề nghị của Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành *(theo mẫu số 1)*

5.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 3 và số 4)*;

5.3. Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng *(theo mẫu số 5 và số 6)*;

5.4. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng;

5.5. Bản photo Quyết định hoặc Bằng khen về thành tích đã được khen thưởng.

Điều 39. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng.

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện và chuyên đề gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20/12 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo năm học trước ngày 30/7 hàng năm. Riêng Khối thi đua Công đoàn cơ sở các Trường đại học, cao đẳng gửi trước ngày 15/8 hàng năm.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng lao động sáng tạo gửi về LĐLĐ tỉnh trước ngày 30/6 hàng năm.

Chương VII
QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 40. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm

- Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 41. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể trong bảng phụ lục kèm theo.

2. Cấp chi tiền thưởng.

2.1. Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo Bằng lao động sáng tạo, Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại hội nghị tổng kết do Tổng Liên đoàn tổ chức.

2.2. Liên đoàn Lao động tỉnh chi tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân,gồm:

- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Tổng Liên đoàn có quyết định khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng;
- Cờ Thi đua, Bằng khen của LĐLĐ tỉnh cho các Khối, Cụm thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ chức;
- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp LĐLĐ tỉnh (đối với những đơn vị chưa được phân cấp kinh phí);
- Khen thưởng tại các hội nghị tổng kết, các hoạt động do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức;

2.3. LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương (những đơn vị đã được phân cấp kinh phí) chi tiền thưởng do cấp mình đề nghị.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

Cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ quyết định hình thức khen thưởng.

Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi, huỷ bỏ hình thức khen thưởng.

Điều 43. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-LĐLĐ ngày 08/7/2011 của Ban thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp kịp thời phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh (Qua Ban Chính sách – Pháp luật) để xem xét giải quyết và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Ngô Thị Kim Ngọc

Nơi nhận:
- ĐCT Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban CSKT-XH&TĐKT TLĐ;
- Ban Dân vận Tỉnh uỷ;
- Hội đồng TĐ-KT tỉnh;
- Ban TĐ-KT tỉnh;
- TT và các ban LĐLĐ tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp LĐLĐ tỉnh;
- UV BCH LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ huyện, TP, CĐ ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- CĐCS trực thuộc CĐ ngành TW, Công đoàn Tổng Công ty Đóng trên địa bàn;
- Lưu VP, Ban CS-PL;

Phụ lục

HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quy chế Khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định Số 159./QĐ-LĐLĐ ngày 09 /7/2015)

TT	Danh hiệu thi đua		Hệ số mức tiền thưởng
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc		4,5
2.	Chiến sĩ thi đua tổng Liên đoàn		3,0
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở		1,0
4.	Tập thể lao động xuất sắc		1,5
5.	Tập thể Lao động tiên tiến		0,8
6.	Lao động tiên tiến		0,3
7.	Cờ thi đua của Chính phủ		24,5
8.	Cờ thi đua TLĐ:	-Toàn diện	15,5
		- Chuyên đề	10,0
9.	Cờ LĐLĐ tỉnh :	- Toàn diện	9,0
		- Chuyền đề	6,0
10.	Huân chương Sao vàng:	- Cá nhân	46,0
		- Tập thể.	92,0
11.	Huân chương Hồ Chí Minh:	- Cá nhân	30,5
		- Tập thể	61,0
12.	Huân chương Độc lập hạng Nhất:	- Cá nhân	15,0
		- Tập thể	30,0
13.	Huân chương Độc lập hạng Nhì:	- Cá nhân	12,5
		- Tập thể	25,0
14.	Huân chương Độc lập hạng Ba:	- Cá nhân	10,5
		- Tập thể	21,0
15.	Huân chương Lao động hạng Nhất:	- Cá nhân	9,0
		- Tập thể	18,0
16.	Huân chương Lao động hạng Nhì:	- Cá nhân	7,5
		- Tập thể	15,0
17.	Huân chương Lao động hạng Ba:	- Cá nhân	4,5
		- Tập thể	9,0
18.	BK của Thủ tướng Chính phủ:	- Cá nhân	2,5
		- Tập thể	5,0
19.	Bằng khen TLĐ:		
	- Bằng khen toàn diện:	+ Cá nhân	1,0
		+ Tập thể	2,0
	- Bằng khen Chuyên đề:	+ Cá nhân	0,7
		+ Tập thể	1,4
20.	Bằng Lao động sáng tạo		1,3

21.	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn".	0,6
22.	Bằng khen LĐLĐ tỉnh -Toàn diện: +Tập thể	1,0
	+Cá nhân	0,5
	- Chuyên đề +Tập thể	0,8
	+Cá nhân	0,4
23.	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS : - Cá nhân	0,2
	- Tập thể	0,4

Mẫu số 1

(tên đơn vị Công đoàn cấp trên)
Tên đơn vị đề nghị khen thưởng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng năm....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị khen thưởng ....

Kính gửi : .....

Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn và Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-LĐLĐ ngày 09/7/2015 về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi,

Ban Thường vụ Liên (Ban Chấp hành) ..... đã tổng kết đánh giá phong trào CNVCLĐ và hoạt động Công đoàn năm .....

Với những thành tích đạt được và trên cơ sở đăng ký thi đua năm ...., Ban Thường vụ (Ban Chấp hành)..... kính đề nghị ..... xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tập thể và cá nhân sau :

1. Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng I, II, III (cho tập thể và cá nhân)
2. Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen (cho tập thể và cá nhân)
3. Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (cho tập thể và cá nhân)
4. Chiến sĩ thi đua toàn quốc
5. Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn
6. Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh
7. Chiến sĩ thi đua cơ sở
8. Tập thể Lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến
9. Tổng LĐLĐ Việt Nam khen thưởng (Cờ, Bằng khen cho tập thể và cá nhân; Bằng Lao động sáng tạo ...)
10. LĐLĐ tỉnh khen thưởng (Cờ, Bằng khen cho tập thể và cá nhân)

.....

(Có danh sách kèm theo tờ trình - Xếp theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp)

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) ..... đảm bảo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế và đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

Nơi nhận:

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BCH)

Mẫu số 2

TÓM TẮT THÀNH TÍCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
(Kèm theo tờ trình số .../TTr-..... ngày ..... tháng ...năm ..... của .....)

I. TẬP THỂ :

TT	TÊN ĐƠN VỊ *(ghi đầy đủ, không viết tắt)*	CẤP TRÊN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	MỨC ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
			- Tóm tắt ngắn gọn những thành tích tiêu biểu nhất. - Ghi rõ những danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tương ứng	

II. CÁ NHÂN

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	TÓM TẮT THÀNH TÍCH	MỨC ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
			- Tóm tắt ngắn gọn những thành tích tiêu biểu nhất. - Ghi rõ những danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tương ứng	

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BCH)

Mẫu số 3[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ... năm .....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG.....[2]

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen UBND tỉnh; Cờ Thi đua Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động tỉnh; Tập thể Lao động xuất sắc)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Quá trình thành lập và phát triển;

- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể[3]

- Tổng số đoàn viên ...../.....CNVCLĐ

- Tổng số CĐCS trực thuộc : .....

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, Quy chế Thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND, Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-LĐLĐ ngày 09/7/2015.

Nội dung báo cáo cần nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài

nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước[4].

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước[5].

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể[6].

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[7]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, 05 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động; 03 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua và Bằng khen của UBND tỉnh; 02 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng ...).

[4] Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với LĐLĐ huyện, thành phố, Công đoàn Ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh : Các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình, chỉ tiêu LĐLĐ tỉnh giao và chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm...

- Đối với Công đoàn ở đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động ... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với Công đoàn trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia, số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với Công đoàn y tế: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí, số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội, ...).

[5] Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ; hoạt động xã hội, từ thiện ...

[6] Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể.

[7] Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh khen thưởng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 4[1]

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng ... năm .....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG .....[2]

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Bằng khen UBND tỉnh)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:
- Quê quán[3]:
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

2. Thành tích đạt được của cá nhân :

- Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ, vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện ...).

- Riêng đối với cán bộ làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, trong đó lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các

chương trình công tác của các cấp uỷ Đảng, đoàn thể cấp trên giao, mối quan hệ, phối hợp với chính quyền và chuyên môn đồng cấp;

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG[4]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, 07 năm đối với Huân chương Lao động hạng ba; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn và Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen tỉnh UBND tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở.

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

[3] Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

[4] Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh khen thưởng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 07 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động hạng ba, 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương" và 06 lần đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp Tổng Liên đoàn" ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở" trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 5

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ ..... (Hình thức khen thưởng)*
(do đơn vị trình tóm tắt)

- Đồng chí (ông, bà):.....
- Sinh ngày .... tháng .... năm .... Giới tính .... (Nam, nữ).....
- Quê quán:.....
- Trú quán:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:.....
- Làm công tác chuyên trách công đoàn từ năm: .....

I. Những thành tích tiêu biểu xuất sắc:

Tóm tắt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong những năm tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng.

II. Những danh hiệu và hình thức đã được khen thưởng:

- Kê khai những danh hiệu và hình thức đã được khen thưởng của những năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng *(số năm kê khai tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng)**.

- Ghi cụ thể số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định.

- Nếu là cán bộ lãnh đạo, quản lý thì cần kê khai những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị đã được khen *(chỉ kê khai Cờ thi đua, bằng khen Tổng Liên đoàn và cấp bộ, ngành, cấp tỉnh; Cờ thi đua của Chính phủ; Huân, huy chương; danh hiệu vinh dự nhà nước mà đơn vị đã được tặng).*

Lưu ý : *Báo cáo tóm tắt thành tích tối đa 2 trang đánh máy khổ giấy A4.*

Mẫu số 6

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH TẬP THỂ
ĐỀ NGHỊ ..... (Hình thức khen thưởng)*
(do đơn vị trình tóm tắt)

Tên đơn vị: .....

Thuộc ..... (Công đoàn cấp trên quản lý)

Địa chỉ trụ sở: .....

Tổng số CĐCS trực thuộc .....

Tổng số đoàn viên: ...../ .....CNVCLĐ

I. NHỮNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC CHỦ YẾU TRONG NĂM:

Tóm tắt ngắn gọn những thành tích đã đạt được, thể hiện được đầy đủ những thành tích tiêu biểu nhất đã đạt được, dẫn đầu phong trào thi đua trong năm ....

II. NHỮNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Kê khai những danh hiệu và hình thức đã được khen thưởng của những năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng *(số năm kê khai tương ứng với hình thức đề nghị khen thưởng)**.

Ghi cụ thể số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định.

2. Ghi tổng số cá nhân và tập thể được khen thưởng (hoặc đang đề nghị) trong năm đề nghị khen thưởng:

- Chiến sỹ thi đua các cấp;
- Lao động tiên tiến (tỷ lệ);
- Đoàn viên xuất sắc (tỷ lệ);
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Tập thể lao động tiên tiến;
- Tập thể Công đoàn xuất sắc.

Lưu ý : *Báo cáo tóm tắt thành tích tối đa 3 trang đánh máy khổ giấy A4.*

Mẫu số 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG ĐOÀN
Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng Lao động sáng tạo năm

.....

Họ và tên: ..... Sinh ngày ..... tháng .....năm ..... Nam (Nữ)
Quê quán: .....
Trình độ chuyên môn:.....
Chức vụ, đơn vị công tác:.....
Tổng số đề tài khoa học ..... giải pháp sáng kiến .....
Tổng số tiền làm lợi:.....
Tổng số tiền được thưởng:.....
Những năm đạt lao động sáng tạo (tính 5 năm gần nhất) .....

I. Mô tả giải pháp, sáng kiến, đề tài khoa học:

1) Mô tả ngắn gọn những ưu, khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Đặc biệt cần chỉ rõ những nhược điểm cần phải khắc phục.

2) Mô tả giải pháp sáng kiến : Có 3 nội dung cơ bản:

- Thuyết minh tính mới của giải pháp : Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng nội dung, bản chất của giải pháp. Đặc biệt cần nêu rõ những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất hiện tại (Có kèm theo bản vẽ, sơ đồ, ảnh, bản tính toán để minh hoạ).

- Khả năng áp dụng : Giải pháp đã được áp dụng rộng rãi hoặc chứng minh có khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Hiệu quả kinh tế, xã hội : Hiệu quả kinh tế, xã hội của giải pháp sáng kiến được đánh giá bằng cách so sánh lợi ích kinh tế, xã hội của giải pháp mới với những giải pháp tương tự đã biết. Cần nêu rõ sáng kiến đem lại lợi ích kinh tế cao hơn (cao hơn bao nhiêu) hoặc đã khắc phục được những nhược điểm nào của giải pháp đã biết trước đó.

II. Thành tích hoạt động Công đoàn : Nêu những công việc, kết quả đạt được khi thực hiện nhiệm vụ của Công đoàn giao. Tham gia công tác thông tin khoa học công nghệ trong CNVCLĐ.

XÁC NHẬN	**XÁC NHẬN**	**NGƯỜI BÁO CÁO**
CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ	**CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**	
Ký tên, đóng dấu	*Ký tên, đóng dấu*	*Ký và ghi rõ họ tên*

Mẫu số 8

TÓM TẮT CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN CỦA CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA TỔNG LIÊN ĐOÀN, BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO .....

(Kèm theo Tờ trình số .../.....ngày ... tháng ... năm.....)

TT	Họ, tên chức vụ, đơn vị công tác, nghề nghiệp	Năm sinh	Số giải pháp	- Tiền làm lợi - Tiền thưởng	Tóm tắt nội dung giải pháp, sáng kiến	Những năm đạt Lao động sáng tạo (trong 5 năm gần nhất)

TM. BAN THƯỜNG VỤ (BCH)